

Bản án số: 119/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 14/6/2018

V/v: *Ly hôn, tranh chấp*
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Sang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Nhân Phái và ông Nguyễn Đức Phương.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lành, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 81/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2018, về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 31/5/2018; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Hồng N, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn A, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt

- Bị đơn: Anh Nguyễn Như P, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn A, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 10 tháng 4 năm 2018 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn trình bày:

Chị Đinh Thị Hồng N và anh Nguyễn Như P có đăng ký kết hôn vào ngày 12/3/2010 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vợ chồng sống có hạnh phúc được thời gian 05 năm, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Anh P không có trách nhiệm đối với gia đình. Chị N có khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh P không nghe, gia đình hai bên đã nhiều lần hòa giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không khắc phục được. Bởi vậy, chị N, anh P sống ly thân nhiều lần, lần gần đây nhất là tháng 4/2018, từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai, cuộc sống mỗi người tự lo liệu. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Như P.

Về con chung: Nguyên đơn trình bày vợ chồng có 02 người con chung tên là Nguyễn Như Khánh Q, sinh ngày 15/4/2011, Nguyễn Như Khánh U, sinh ngày

02/5/2013. Chị N yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng 2 cháu Q, U cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng/2cháu (500.000đ/01 tháng/01cháu) cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung của vợ chồng không có, nợ chung chị N không yêu cầu Tòa giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện, chị N đã nộp các tài liệu, chứng cứ gồm: Bản sao Giấy chứng nhận kết hôn; 02 bản sao giấy khai sinh Nguyễn Như Khánh Q, Nguyễn Như Khánh U; Bản sao Giấy CMND mang tên Đinh Thị Hồng N; Bản sao sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Nguyễn Như P.

Bị đơn anh Nguyễn Như P trình bày: Anh và chị Đinh Thị Hồng N tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 12/3/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Lộc T, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vợ chồng sống có hạnh phúc được thời gian ngắn, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân là do tính tình không hợp. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xích mích, xúc phạm cãi vã nhau, bất đồng quan điểm sống như nguyên đơn trình bày. Từ tháng 4/2018, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân nhưng anh P không đồng ý ly hôn vì còn tình cảm thương yêu vợ và con.

Về con chung: Anh Nguyễn Như P trình bày vợ chồng có 02 người con chung tên là Nguyễn Như Khánh Q, sinh ngày 15/4/2011, Nguyễn Như Khánh U, sinh ngày 02/5/2013. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, anh P cũng yêu cầu được nuôi 2 con cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử anh P vắng mặt, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành hòa giải nhưng các đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến của mình.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn nhiều lần vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải làm ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết vụ án.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, thấy rằng:

[1]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đinh Thị Hồng N và anh Nguyễn Như P đã đi đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 12/3/2010 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên

Huế. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh P là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét về quá trình hôn nhân giữa chị N và anh P, Hội đồng đồng xét xử xét thấy quá trình sống chung, giữa chị N và anh P đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, giữa hai người thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Vợ chồng sống ly thân nhiều lần và lần gần đây nhất là tháng 4/2018, từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Mặc dù đã được hòa giải nhưng vẫn không khắc phục được chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đinh Thị Hồng N, không chấp nhận yêu cầu đoàn tụ vợ chồng của anh Nguyễn Như P.

[2]. Về con chung:

Chị N và anh P đều trình bày vợ chồng có 02 người con chung tên là Nguyễn Như Khánh Q, sinh ngày 15/4/2011, Nguyễn Như Khánh U, sinh ngày 02/5/2013. Hiện do chị N chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy cả chị Ngân và anh Phước đều có yêu cầu được nuôi con. Tuy nhiên, chị N có công việc ổn định, có điều kiện để chăm sóc, nuôi dạy các con, để đảm bảo các cháu được học tập và đảm bảo cuộc sống. Trong quá trình Tòa án làm việc, cháu Q có nguyện vọng được ở với mẹ; cháu U còn nhỏ cần có sự chăm sóc của chị N. Bởi vậy, cần giao 2 cháu Q, U cho chị N chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cháu.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình thì cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Vì vậy, anh P phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng/02 cháu như yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đinh Thị Hồng N và anh Nguyễn Như P đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đinh Thị Hồng N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn; anh Nguyễn Như P phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con có định kỳ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đinh Thị Hồng N; chị Ngân được ly hôn anh Nguyễn Như P.

2. Về nuôi con chung: Giao 2 con chung của vợ chồng là Nguyễn Như Khánh Q, sinh ngày 15/4/2011, Nguyễn Như Khánh U, sinh ngày 02/5/2013 cho

chị Đinh Thị Hồng N tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Như P phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng (500.000đ/01tháng/01cháu). Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh P có quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người có quyền thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ nói trên thì phải chịu thêm lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp có thoả thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

- Chị Đinh Thị Hồng N phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ chị Ngân đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/1711, ngày 10/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lộc. Chị Ngân đã nộp đủ.

- Anh Nguyễn Như P phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con có định kỳ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện Phú Lộc;
- Chi cục THADS huyện Phú Lộc;
- Đương sự;
- UBND xã Lộc Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PHAN SANG